

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CON CUÔNG
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 5 - 2020
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CON CUÔNG – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Hồng Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Vi Thị Đông;

2. Ông Trần Đình Nhân;

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Lê - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Con Cuông – tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan -Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 14/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lô Thị H - sinh năm 1987;

Nơi đăng ký NKTT: Bản C, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú hiện nay: Bản P, xã Y, huyện T, tỉnh Nghệ An. Chị H có mặt.

2. Bị đơn: Anh Lô Văn N - sinh năm 1987;

Nơi đăng ký NKTT: Bản C, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang đi cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P, có địa chỉ tại xóm K, xã P, huyện A, tỉnh nghệ An. Anh N vắng mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phạm Thế K - Trợ giúp viên thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 25/01/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lô Thị H trình bày: giữa chị và bị đơn anh Lô Văn N kết hôn với nhau vào ngày 31/3/2011 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc cho đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên xúc phạm, cãi vã, đánh đập nhau. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh N không tu chí làm ăn, ham chơi đua đòi lại sa vào tệ nạn ma túy, hiện đang phải đi cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P, đã nhiều lần chị khuyên anh N từ bỏ ma túy nhưng anh vẫn chứng nào tật ấy không chịu thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình nội ngoại và chính quyền địa phương hòa giải nhiều lần, nhưng sau mỗi lần hòa giải tình cảm vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng, vì vậy mà từ tháng 2/2014 cho đến nay vợ chồng chị không còn sống chung với nhau nữa. Chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn bị đơn anh Lô Văn N.

- Về con chung: quá trình chung sống vợ chồng chị có hai người con chung tên là Lô Quốc K, sinh ngày 01/10/2006 và Lô G, sinh ngày 03/9/2011. Hiện nay cháu đang sống cùng với ông bà nội tại bản C, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Nếu ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh N cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Về tài sản chung: chị và anh Lô Văn N thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: vợ chồng chị không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày ngày 05/3/2020, bị đơn anh Lô Văn N trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: anh N thống nhất với phần trình bày của chị H về thời gian, điều kiện, nơi đăng ký kết hôn, quá trình chung sống, tình trạng hôn nhân của vợ chồng đúng như chị H trình bày. Nhưng không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn, theo anh nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H đi làm ăn ở nước ngoài không quan tâm chăm sóc chồng con, anh ở nhà chán nản sinh ra nghiện ma túy, sau khi chị H về nước cũng không về nhà mà về nhà bố mẹ đẻ của chị H. Vì vậy mà từ khi chị H đi nước ngoài làm ăn cho đến nay vợ chồng anh không còn sống chung với nhau nữa. Anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh. Anh đồng ý.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng anh có hai người con chung như chị H đã trình bày. Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: anh và chị Lô Thị H thỏa thuận tự chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không vay nợ cá nhân, cơ quan, tổ chức nào cũng như không cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06/3/2020 các cháu Lô Quốc K và Lô G đều có nguyện vọng được ở với mẹ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Về tình cảm: Tình trạng hôn nhân của vợ chồng chị H và anh N đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên đề nghị HĐXX cho chị H được ly hôn với anh N.

Về con chung: Hiện nay anh N đang đi cai nghiện, còn chị H làm nghề lao động tự do nhưng thu nhập ổn định nên đề nghị HĐXX xem xét giao hai con chung là Lô Quốc K và Lô G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Do chị H và anh N đã thỏa thuận tự chi nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Hiện nay vợ chồng chị Hồng không vay ai, cũng như không cho ai vay nên cũng không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Con Cuông phát biểu ý kiến theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự như sau:

- Về tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử: quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: nguyên đơn chấp hành đúng các quy định tại Điều 70, 71, bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản Điều 51, Điều 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình: xử cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Lô Văn N; về con: giao con chung Lô Quốc K và Lô G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh N; về tài sản: chị H và anh N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên miễn xét; về án phí: miễn tiền án phí cho chị H theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình về ly hôn, tranh chấp nuôi con: bị đơn hiện cư trú tại bản C, xã L, huyện C nên Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do bị đơn hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P, có địa chỉ tại xóm K, xã P, huyện A, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời Tòa án đã trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản khác của Tòa án cho anh N theo quy định của pháp luật mà không thể triệu tập anh N đến Tòa án được nên Hội đồng xét xử quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ giao nộp chứng cứ. Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ mà nguyên đơn đã giao nộp và Tòa án thu thập được để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn và bị đơn có tranh chấp về người trực tiếp nuôi con chưa thành niên sau khi ly hôn nên theo quy định, Tòa án xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp tại UBND xã L, huyện C là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 208 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chị Lô Thị H và anh Lô Văn N đăng ký kết hôn ngày 31/3/2011 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An. Việc kết hôn là tự nguyện, không có sự ép buộc, không vi phạm các quy định về điều kiện và thủ tục kết hôn tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh N là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến đầu năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Theo chị H, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N không tu chí làm ăn, ham chơi đua đòi, nghiện ma túy, chị khuyên nhủ nhiều lần nhưng không chịu thay đổi. Anh N cho rằng, do chị H đi làm ăn ở nước ngoài không quan tâm chăm sóc chồng con, anh ở nhà chán nản sinh ra nghiện ma túy, sau khi chị H về nước cũng không về nhà mà về nhà bố mẹ đẻ của chị H. Mặc dù các đương sự không thống nhất với nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều xác định không còn tình cảm vợ chồng vì vậy mà từ đầu năm 2014 cho đến nay hai vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa.

Như vậy, chị H và anh N đã vi phạm quy định về tình nghĩa vợ chồng, không sống chung với nhau mà không có lý do chính đáng.

Xét thấy, giữa chị H và anh N mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Lô Thị H được ly hôn với anh Lô Văn N.

Về con chung: Chị H và anh N có hai người con chung là Lô Quốc K, sinh ngày 01/10/2006 và Lô G, sinh ngày 03/9/2011. Quá trình giải quyết vụ kiện chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con, anh N cũng có nguyện vọng được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy khi cha, mẹ ly hôn, việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cũng phải nhằm đảm bảo cho con sự phát triển tốt nhất cả về vật chất và tinh thần. Như vậy nguyện vọng của chị H và anh N là chính đáng, thể hiện tinh thần và trách nhiệm của người mẹ dành cho con. Nhưng xem xét về điều kiện nuôi con thấy rằng: chị H hiện làm công nhân của công ty điện tử WonTech Vina tại tỉnh B thu nhập từ lương khoảng 10.000.000 đồng/tháng, ngoài ra chị còn có một số tiền là tài sản riêng của chị, chị không phải chăm sóc nuôi dưỡng ai, còn anh N hiện nay đang đi cai nghiện ma túy tại Cơ sở cai nghiện ma túy tự nguyện P. Như vậy với điều kiện kinh tế như hiện nay việc giao con cho anh N nuôi dưỡng là không đảm bảo điều kiện về mọi mặt cho con. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận giao con chung là Lô Quốc K và Lô G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Văn N.

Về tài sản chung: Do các đương sự đã tự thỏa thuận với nhau và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên căn cứ vào khoản 1 Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Miễn tiền án phí ly hôn sơ thẩm cho chị Lô Thị H theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39; Điều 207, 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận cho chị Lô Thị H được ly hôn anh Lô Văn N.

- Về con chung: Giao con chung Lô Quốc K, sinh ngày 01/10/2006 và Lô G, sinh ngày 03/9/2011 cho chị Lô Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu K, cháu G tròn 18 tuổi, trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh Lô Văn N.

Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Nếu anh N lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Chị H cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh N trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn tiền án phí cho chị Lô Thị H. Hoàn trả cho chị Lô Thị H 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An theo biên lai thu tiền số 0001515 ngày 11/02/2020.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Con Cuông;
- Chi cục THADS H. Con Cuông;
- UBND xã L, huyện C;
- Lưu Hồ sơ, VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)**

Phan Hồng Lợi

